

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2026

V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Văn Thành.

Ông Trần Đình Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Át – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quang Thị M, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 040302013157. Nơi cư trú: Bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mạc Văn T, sinh năm 2001. Căn cước công dân số 040201006438. Nơi Đăng ký thường trú trước khi xuất cảnh: Bản Tạt, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An). Hiện nay đang ở nước Nhật Bản. Vắng mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Mạc Văn T1 và bà Lương Thị T2. Nơi cư trú: Bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quang Thị M và anh Mạc Văn T tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2022. Chị M và anh T đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã Y, tỉnh Nghệ An) vào ngày **11 tháng 02 năm 2022** trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng có tính cách khác nhau nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, lâu dần tình cảm vợ chồng không còn nên từ cuối năm 2023 vợ chồng sống ly thân với nhau. Anh T đi xuất khẩu lao động thời gian nào chị cũng không biết, chỉ nghe thông tin là anh T đi nước ngoài, chị M và anh T cắt đứt liên lạc. Chị thấy tình trạng hôn nhân ngày càng bế tắc, hai người không thể có tiếng nói chung, không thể hàn gắn lại được, dẫn đến tình trạng hôn nhân căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân hôn nhân không thể nào đạt được, cuộc hôn nhân không còn cách nào cứu vãn được. Vì vậy chị M đề nghị được ly hôn với anh Mạc Văn T.

- Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung, tên cháu là Mạc Thị Triệu V, sinh ngày 08/10/2022. Từ lúc sinh ra đến nay, cháu V được ông bà nội là ông Mạc Văn T chăm sóc cháu tận tình chu đáo, cháu phát triển tốt và rất yêu thương cháu. Chị đề nghị Tòa án giao con cho anh Mạc Văn T chăm sóc nuôi dưỡng, hiện nay anh T chưa có điều kiện chăm sóc con, ông bà nội có bản tự khai tự nguyện chăm sóc cháu V Thay anh T, vì chị M đang đi làm thuê, thu nhập thấp, không ổn định nếu chăm sóc con thì sẽ không đảm bảo cho cuộc sống của con. Nếu ông bà nội không đồng ý thì đề nghị giao con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía bị đơn: Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân anh Mạc Văn T, thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng bị đơn là anh Mạc Văn T vắng mặt và không có ý kiến về vụ án. Chị Quang Thị M không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh Mạc Văn T, chỉ biết hiện nay anh T đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo Công văn số 4698/QLXNC-Đ1 ngày 10/11/2025 của Phòng Q Công an tỉnh N thì anh Mạc Văn T sử dụng hộ chiếu P02809840 xuất cảnh ngày 04/6/2024 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Toà án đã yêu cầu ông Mạc Văn T1 và bà Lương Thị T2 (bố mẹ đẻ anh T), trú tại bản Tạt, xã Y, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn – anh Mạc Văn T cũng như yêu cầu ông T1, bà T2 thông báo cho anh T biết chị Quang Thị M khởi kiện ly hôn anh T; đề nghị anh T gửi cho Tòa án lời khai, yêu cầu về vụ án trên. Ông Mạc Văn T1, bà Lương Thị T2 cho biết thời gian ở nước ngoài, anh T thường xuyên liên lạc về với gia đình, anh T thường xuyên liên lạc với gia

đình, liên lạc thông qua mạng xã hội messenger “Mac Van Tang” và đã biết việc chị Quang Thị M làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mạc Văn T, đã đề nghị anh T cung cấp địa chỉ và gửi ý kiến về cho Toà án. Nhưng đến nay Toà án không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh T liên quan đến vụ án trên.

Bản tự khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Ông Mạc Văn T1 và bà Lương Thị T2 trình bày:

Anh Mạc Văn T và chị Quang Thị M có 01 con chung là Mạc Thị Triệu V, sinh ngày 08/10/2022. Chị M đang bỏ nhà ra đi được 2 năm nay, không rõ chị M đi đâu. Nhưng chị M để lại cháu V cho anh T và ông bà chăm sóc. Tháng 6/2024 anh T đi nước ngoài đến nay ông bà thay anh T chăm sóc cháu V cho đến nay. Về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh T, chị M: Anh T đi nước ngoài, hàng tháng gửi về cho ông bà khoảng 12.000.000đồng/tháng để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu V. Nếu anh T và chị M ly hôn, ông bà cũng không yêu cầu hoàn lại tiền công chăm sóc từ trước đến nay và về sau này. Ông bà là ông bà nội của cháu V, đã nuôi cháu từ nhỏ, anh T cũng đồng ý chăm sóc cháu V. Ông bà đồng ý tiếp tục chăm sóc cháu V thay anh T cho đến lúc anh T về Việt Nam. Chị M là người mẹ nhưng không đủ thời gian để nuôi và giáo dục con, bỏ con đi biệt 2 năm không hỏi thăm, không có trách nhiệm. Nên không thể giao cháu V cho chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Quang Thị M được ly hôn anh Mạc Văn T.
- Về con chung: Tạm giao con chung là Mạc Thị Triệu V, sinh ngày 08/10/2022 cho ông Mạc Văn T1 và bà Lương Thị T2 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng thay anh Mạc Văn T cho đến khi anh T về Việt Nam; không xem xét việc cấp dưỡng nuôi và chi phí chăm sóc cháu V1 do chị M, ông T1, bà T2 không yêu cầu.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quang Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Quang Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn – anh Mạc Văn T có địa chỉ tại bản T, xã Y, Nghệ An nhưng hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên Toà án nhân dân khu vực 11- Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi năm 2026); Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Quang Thị M trình bày anh Mạc Văn T hiện đang ở Nhật Bản nhưng không có địa chỉ cụ thể. Ông Mạc Văn T1, bà Lương Thị T2 (bố mẹ đẻ của anh Mạc Văn T) đã thông báo cho anh T về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An. Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng liên quan theo quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu ông T1, bà Thủy cung C địa chỉ của anh Mạc Văn T ở Nhật Bản nhưng ông T1, bà T2 không cung cấp được. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần hai, Tòa án không nhận được bất kỳ văn bản nào của anh T trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Quang Thị M nên thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ nên không thể tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đối với nguyên đơn – chị Quang Thị M đã trực tiếp đến Toà án để làm việc, được tiếp cận công khai chứng cứ và trình bày ý kiến của mình, nhưng không thể tham gia phiên tòa, nên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn – anh Mạc Văn T: Việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho anh Mạc Văn T, Toà án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan-ông Mạc Văn T1 và Lương Thị T2 đã có bản tự khai và xin vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến trình bày của đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự và UBND xã Y, tỉnh Nghệ An cung cấp, Hội đồng xét xử xác định chị Quang Thị M và anh Mạc Văn T làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã Y, tỉnh Nghệ

An) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 11/02/2022; việc kết hôn giữa hai người là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa chị Quang Thị M và anh Mạc Văn T là hợp pháp. Chị Quang Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, với anh Mạc Văn T nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy chị M và anh T chung sống với nhau đến năm 2023 và đến tháng 6 năm 2024 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình..

[3.2] Về con chung: Chị Quang Thị M và anh Mạc Văn T có 01 con chung là cháu Mạc Thị Triệu V, sinh ngày 08/10/2020. Xét thấy đề nghị của chị Quang Thị M yêu cầu giao con chung cho anh Mạc Văn T trực tiếp nuôi dưỡng thấy rằng: Hiện nay con chung của chị M và anh T đang ở cùng với bố mẹ anh T ở Bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An. Chị M và anh T cùng có quan điểm nhất trí để con chung cho anh T nuôi dưỡng nên cần chấp nhận. Hiện nay con chung của chị M và anh T đang được ông Mạc Văn T1, bà Lương Thị T2 (Ông bà nội của cháu) trực tiếp nuôi dưỡng từ khi chị M bỏ nhà đi đến nay và ông T1, bà T2 cũng đồng ý nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị M và anh T đến khi anh T về Việt Nam. Xét thấy đề nghị của anh T, chị M và vợ chồng ông T1, bà T1 là tự nguyện và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Vì vậy, cần giao cháu V cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm giao cho ông T1, bà T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh T về Việt Nam.

[3.3] Về cấp dưỡng: Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở. Chị Quang Thị M có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quang Thị M không yêu cầu và anh Mạc Văn T cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Quang Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,53,56,58,81,82,83,84,122,123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi năm 2026; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quang Thị M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quang Thị M được ly hôn với anh Mạc Văn T.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Mạc Thị Triệu V, sinh ngày 08/10/2022 cho anh Mạc Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm giao cháu Mạc Thị Triệu V cho ông Mạc Văn T1 và Lương Thị T2 nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi anh Mạc Văn T trở về Việt Nam.

2.2 Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

2.4. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Quang Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 (*Một*) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND Khu vực 11-Nghệ An;
- THADS Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa, Nghệ An;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Moong Công Hải**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N1

